

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 06
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	13 - 31
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu	32



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đã được soát xét của Công ty.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT là Công ty Cổ phần, tiền thân là Công ty Cổ phần Thuận Hưng được đăng ký kinh doanh lần đầu số 0703000328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003. Ngày 22 tháng 04 năm 2010, Công ty Cổ phần Thuận Hưng được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600324084, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01 tháng 04 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ : 29.550.000.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là KTT.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : +84 (24) 38 861 1968
- Mã số thuế : 0 6 0 0 3 2 4 0 8 4

3. Ngành nghề kinh doanh

- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại; Sản xuất máy luyện kim; Sản xuất máy chuyên dụng khác; Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén; Sản xuất máy thông dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá;
- Sửa chữa thiết bị thiên lạc; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại
- Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời như: Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, bóng chày, bể bơi và sân vận động;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: không bao gồm kinh doanh quán bar;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Xây dựng nhà để ở; nhà không để ở; công trình cấp, thoát nước; công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình công ích khác; công trình thủy; công trình khai khoáng; công trình chế biến, chế tạo; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kiểm tra, phân tích kỹ thuật; Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giàn da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi; Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí (Không hoạt động tại trụ sở chính);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán khoáng sản; bán buôn hóa chất công nghiệp; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; bán buôn phân bón thuốc trừ sâu và hóa chất; bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; bán buôn cao su, tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng bằng đường bộ;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tét bện;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị thi công công trình;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán lương thực, hàng nông, lâm thủy hải sản, phân bón nông nghiệp (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán các thiết bị máy văn phòng, văn phòng phẩm, hóa chất ngành in; bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết dịch vụ đại lý tàu biển;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: bán buôn quặng kim loại, sắt, thép, kim loại khác;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục);
- Xây dựng công trình đường sắt; đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

- Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa;
- Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống;
- Công thông tin; Quảng cáo; Xuất bán phần mềm;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị ngành điện;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch	16/05/2020	
Bà Đặng Thùy Dương	Thành viên	16/05/2020	
Bà Nguyễn Thị Nhân	Thành viên	16/05/2020	

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thùy Dung	Trưởng ban	16/05/2020	
Ông Phạm Văn Hải	Thành viên	17/04/2021	
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	17/04/2021	25/07/2022
Ông Hoàng Văn Thái	Thành viên	25/07/2022	

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đặng Thùy Dương	Tổng Giám đốc	14/09/2020	
Bà Nguyễn Thị Nhân	Phó Tổng Giám đốc	09/03/2021	08/09/2022
Bà Trần Thị Thu Linh	Phó Tổng Giám đốc	19/08/2022	
Bà Phạm Thị Huyền Trang	Kế toán trưởng	06/05/2020	09/08/2022
Bà Phạm Linh Chi	Kế toán trưởng	19/09/2022	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Hiếu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ từ trang 09 đến trang 32.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các Chính sách Kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TM. Hội đồng Quản trị



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022.



Số: 2393/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 9 năm 2022 (từ trang 09 đến trang 32), bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề nhân mạnh

- Như trình bày tại mục V.4 Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, khoản trả trước thừa cho ông Nguyễn Đức Hiếu (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) với số tiền 18.400.000.000 đồng về việc thu mua cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển thương mại tổng hợp và đầu tư Hải Phòng chưa được Hội đồng Quản trị thông qua. Đến ngày 13/08/2022, Công ty đã thu hồi được toàn bộ khoản trả trước này.
- Như trình bày tại mục V.5 Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn với số tiền lần lượt là 12.000.000.000 đồng và 2.794.000.000 đồng, đây là khoản cho các cá nhân vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.
- Như trình bày tại mục V.13 Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, bà Nguyễn Băng Thương chuyển nhằm cho Công ty số tiền 26.000.000.000 đồng, Công ty đã sử dụng số tiền này vào mục đích kinh doanh. Đến ngày 28/09/2022, Công ty đã chuyển trả hết toàn bộ số tiền này cho bà Nguyễn Băng Thương.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN số: 2141-2018-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		494.330.745.228	298.566.976.270
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	3.286.205.099	11.198.979.916
111	1. Tiền		3.286.205.099	11.198.979.916
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		18.745.000.000	4.450.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	18.745.000.000	4.450.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		327.005.671.035	194.046.213.780
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	288.242.950.359	60.193.142.232
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	20.132.416.633	101.974.850.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5a	12.000.000.000	17.794.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	6.630.304.043	14.084.221.548
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	134.059.595.250	81.808.689.001
141	1. Hàng tồn kho		134.059.595.250	81.808.689.001
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.234.273.844	7.063.093.573
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		23.060.072	18.251.477
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		11.204.475.509	7.038.103.833
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.12	6.738.263	6.738.263
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		18.704.107.541	16.012.229.167
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		12.794.000.000	10.000.000.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.5b	2.794.000.000	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.6b	10.000.000.000	10.000.000.000
220	II. Tài sản cố định		910.107.541	1.012.229.167
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	910.107.541	1.012.229.167
222	- Nguyên giá		1.361.787.014	1.361.787.014
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(451.679.473)	(349.557.847)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.9	5.000.000.000	5.000.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.000.000.000	5.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		513.034.852.769	314.579.205.437

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Địa chỉ: 161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		472.918.000.332	277.442.695.225
310	I. Nợ ngắn hạn		472.918.000.332	277.442.695.225
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	88.321.171.437	83.332.594.775
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	13.145.760.000	44.852.050.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	1.876.104.353	277.906.743
314	4. Phải trả người lao động		-	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.13	114.285.972.314	45.636.205.144
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.14	255.288.992.228	103.343.938.563
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		40.116.852.437	37.136.510.212
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.15	40.116.852.437	37.136.510.212
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		29.550.000.000	29.550.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		29.550.000.000	29.550.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.566.852.437	7.586.510.212
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		7.586.510.212	5.237.050.450
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		2.980.342.225	2.349.459.762
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		513.034.852.769	314.579.205.437

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

Kế toán trưởng

PHẠM LINH CHI



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Địa chỉ: 161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		436.134.567.873	137.179.232.250
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	436.134.567.873	137.179.232.250
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	425.575.356.128	138.367.089.651
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.559.211.745	(1.187.857.401)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	6.166.361.957	1.044.477.919
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	10.544.030.491	2.079.993.973
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.105.729.250	1.316.844.157
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	672.792.122	482.605.956
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	1.160.546.766	1.028.156.018
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.348.204.323	(3.734.135.429)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	186.250.000	218
32	12. Chi phí khác	VI.8	36.567.741	40.740.878
40	13. Lợi nhuận khác		149.682.259	(40.740.660)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.497.886.582	(3.774.876.089)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12	1.517.544.357	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.980.342.225	(3.774.876.089)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1.009	(1.277)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	1.009	(1.277)

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

Kế toán trưởng

PHẠM LINH CHI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		4.497.886.582	(3.774.876.089)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		855.238.919	984.814.484
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	VI.11	102.121.626	110.189.849
	- Các khoản dự phòng		-	598.674.628
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.352.611.957)	(1.040.894.150)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	7.105.729.250	1.316.844.157
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.353.125.501	(2.790.061.605)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(139.281.099.050)	(6.897.651.025)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(52.250.906.249)	(67.596.178.859)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		43.529.943.749	78.459.105.076
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(4.808.595)	1.277.547.624
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.4	(7.105.729.250)	(1.316.844.157)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.12	(175.000.000)	(184.721.584)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(149.934.473.894)	951.195.470
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(1.290.214.287)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(27.580.000.000)	(32.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		16.285.000.000	24.800.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.371.645.412	94.747.029
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(9.923.354.588)	(8.395.467.258)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.14	338.092.006.645	84.867.218.500
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.14	(186.146.952.980)	(55.321.417.275)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		151.945.053.665	29.545.801.225
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(7.912.774.817)	22.101.529.437
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	11.198.979.916	2.132.409.238
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	3.286.205.099	24.233.938.675

Người lập biểu

Chuong G

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

Kế toán trưởng

Phạm Linh Chi

PHẠM LINH CHI



NGUYỄN ĐỨC HIỀU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT (sau đây gọi là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty chủ yếu kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Trong kỳ, Công ty đã tập trung đẩy mạnh, mở rộng thị trường kinh doanh thương mại hạt nhựa. Ngoài ra, do diễn biến thuận lợi của thị trường làm sản lượng xuất bán của Công ty tăng cao dẫn đến doanh thu bán hàng của Công ty tăng mạnh so với kỳ trước.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 12 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 12 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có năm hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07
Máy móc và thiết bị	06 – 10

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá (hạt nhựa):

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và các chi phí khác được tính vào giá vốn.

12. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	3.184.338.122	848.155.893
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	101.866.977	3.236.592.052
- Tiền đang chuyển	-	7.114.231.971
Cộng	3.286.205.099	11.198.979.916

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Trong đó, khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà với số tiền 16.400.000.000 đồng đang được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay (xem thuyết minh V.14).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	288.242.950.359	60.193.142.232
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Việt Phúc (*)	75.500.000.000	-
- Công ty Cổ phần Nhựa TSP	47.646.323.670	17.616.323.670
- Công ty TNHH KJ Vina Hưng Yên	29.241.562.245	-
- Công ty Cổ phần Trường An	17.851.120.000	6.422.130.000
- Công ty TNHH TM và DV An Phú Vĩnh	16.959.370.000	13.710.790.000
- Các khách hàng khác	101.044.574.444	22.443.898.562
Cộng	<u>288.242.950.359</u>	<u>60.193.142.232</u>

(*) Là khoản phải thu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Việt Phúc theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/HĐCNCP/KTT-VP ngày 10/05/2022. Theo đó, Công ty chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Việt Phúc 1.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển thương mại tổng hợp và đầu tư Hải Phòng. Đến ngày 13/08/2022, Công ty đã thu hồi được 63.815.787.000 đồng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	18.400.000.000	70.000.000.000
- Ông Nguyễn Đức Hiếu (*)	18.400.000.000	70.000.000.000
<i>Trả trước cho khách hàng khác</i>	1.732.416.633	31.974.850.000
Cộng	<u>20.132.416.633</u>	<u>101.974.850.000</u>

(*) Là khoản trả trước thừa cho ông Nguyễn Đức Hiếu (Chủ tịch HĐQT) về việc thu mua cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển thương mại tổng hợp và đầu tư Hải Phòng, chưa được Hội đồng Quản trị thông qua. Đến ngày 13/08/2022, Công ty đã thu hồi được toàn bộ khoản trả trước này.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn**5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu về cho vay các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu về cho vay các khách hàng khác</i>	12.000.000.000	17.794.000.000
- Ông Nguyễn Thế Anh	2.500.000.000	2.000.000.000
- Ông Nguyễn Tiến Giáp	2.500.000.000	-
- Bà Lê Thị Lý	2.500.000.000	-
- Bà Phùng Thị Thu Hiền	2.500.000.000	-
- Bà Phạm Thị Hằng	2.000.000.000	-
- Các cá nhân khác	-	15.794.000.000
Cộng (*)	<u>12.000.000.000</u>	<u>17.794.000.000</u>

(*) Là các khoản cho vay theo Hợp đồng cho vay có thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất 15%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nai, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu về cho vay các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu về cho vay các khách hàng khác</i>	2.794.000.000	-
- Ông Tạ Như Bắc	1.644.000.000	-
- Ông Tạ Như Cường	1.150.000.000	-
Cộng (*)	2.794.000.000	-

(*) Là các khoản cho vay theo Hợp đồng cho vay có thời hạn trên 12 tháng, lãi suất 15%/năm.

Tất cả các hợp đồng cho vay ngắn hạn và dài hạn đều không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.

6. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu khác các bên liên quan</i>	1.360.560.000	1.360.560.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Việt Bắc (*)	1.360.560.000	1.360.560.000
<i>Các khoản phải thu khác</i>	5.269.744.043	12.723.661.548
- Ký quỹ, ký cược	1.092.000.000	5.840.634.050
- Tạm ứng	2.500.000.000	5.000.000.000
- Khác	1.677.744.043	1.883.027.498
Cộng	6.630.304.043	14.084.221.548

(*) Là khoản phải thu lợi nhuận phân chia hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Việt Bắc (xem thuyết minh V.6b).

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản tiền hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 68/2021/HĐHTKD/KTT-VB ngày 18/2/2021 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Việt Bắc (Bên A) và Công ty (Bên B):

- Mục tiêu: cùng hợp tác, điều hành, quản lý và chia sẻ lợi nhuận có được từ việc hợp tác kinh doanh buôn bán hạt nhựa và vật liệu xây dựng;

- Phạm vi hợp tác:

+ Bên A: chịu trách nhiệm quản lý chung mặt bằng kinh doanh, tìm kiếm, đàm phán ký kết, thanh toán hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên liệu, ghi nhận và theo dõi doanh thu, chi phí;

+ Bên B: chịu trách nhiệm giám sát và cùng điều hành quá trình kinh doanh.

- Góp vốn:

+ Bên A: góp bằng tiền cho các khoản chi phí xây dựng, tổ chức vận hành và khai thác lợi ích từ việc hợp tác với số tiền 15.000.000.000 đồng (tương đương 60% tổng giá trị hợp tác);

+ Bên B: góp bằng tiền tương đương số tiền 10.000.000.000 đồng (tương đương 40% tổng giá trị hợp tác);

- Phân chia lợi nhuận: Bên B được hưởng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước tương đương với tỷ lệ góp vốn. Trường hợp hoạt động kinh doanh bị lỗ thì hai bên phải cùng nhau thỏa thuận giải quyết.

- Thời điểm chia lợi nhuận: ngày cuối cùng của năm tài chính.

- Thời hạn hợp đồng là 2 năm, bắt đầu từ ngày 20/02/2021 đến ngày 20/02/2023. Hết thời hạn hợp đồng, hai bên có thể thỏa thuận gia hạn thêm thời hạn của hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết hợp đồng mới tùy vào điều kiện kinh doanh của hai bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí SXKD dở dang ⁽¹⁾	1.500.000.000	-	1.000.000.000	-
Hàng hóa ⁽²⁾	132.559.595.250	-	80.808.689.001	-
Cộng	134.059.595.250	-	81.808.689.001	-

⁽¹⁾ Là kinh phí phát triển dự án khu dân cư số 1, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo văn bản số 2220/UBND-TCKH của UBND huyện Phú Bình.

⁽²⁾ Hàng hóa là hạt nhựa, bột nhựa, phụ tùng chuyên dụng... Ngoài ra, hàng hóa đang được thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh V.14).

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.290.214.287	71.572.727	1.361.787.014
- Tăng trong kỳ	-	-	-
- Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	1.290.214.287	71.572.727	1.361.787.014
Tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.272.727	32.272.727
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	286.717.320	62.840.527	349.557.847
- Khấu hao trong kỳ	95.571.426	6.550.200	102.121.626
- Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	382.288.746	69.390.727	451.679.473
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.003.496.967	8.732.200	1.012.229.167
Số cuối kỳ ^(*)	907.925.541	2.182.000	910.107.541

^(*) Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là 0 đồng.

9. Đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản mua 5.000 trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, mệnh giá trái phiếu 1.000.000 đồng/trái phiếu. Ngày phát hành là 24/12/2020, kỳ hạn 07 năm và đáo hạn vào ngày 24/12/2027. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức lãi suất bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ: lãi suất 5 năm đầu tiên bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,3%/năm; năm thứ 6 và năm thứ 7 bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,5%/năm. Trái phiếu này Công ty dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán ngắn hạn các bên liên quan	17.726.112.500	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhựa An Dương (bên liên quan từ ngày 14/03/2022)	17.726.112.500	-
Phải trả người bán đối tượng khác	70.595.058.937	83.332.594.775
- Công ty CP Nhà và Thương mại Dầu Khí	23.207.174.598	5.815.745.445
- Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ Thương mại Bao bì Kiến Á	8.818.600.000	8.875.020.000
- Các nhà cung cấp khác	38.569.284.339	68.641.829.330
Cộng	88.321.171.437	83.332.594.775

Số dư nợ quá hạn tại ngày 30/06/2022 là 0 đồng.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	13.000.000.000	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại nhựa An Dương (bên liên quan từ ngày 14/03/2022)	13.000.000.000	-
Trả trước của đối tượng khác	145.760.000	44.852.050.000
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại nhựa An Dương	-	30.000.000.000
- Các đối tượng khác	145.760.000	14.852.050.000
Cộng	13.145.760.000	44.852.050.000

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT nội địa	-	-	-	-	-	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.490.465.995	(1.291.732.243)	198.733.752	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	270.750.549	-	1.517.544.357	(175.000.000)	1.613.294.906	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	168.750.747	(110.867.130)	57.883.617	-
- Thuế thu nhập cá nhân	7.156.194	-	13.919.570	(14.883.686)	6.192.078	-
- Các khoản thuế khác	-	6.738.263	3.386.836	(3.386.836)	-	6.738.263
Cộng	277.906.743	6.738.263	3.194.067.505	(1.595.869.895)	1.876.104.353	6.738.263

12a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

12b. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.497.886.582	(3.774.876.089)
- Các khoản điều chỉnh tăng:	3.089.835.204	-
+ Chi phí lãi vay loại trừ theo NĐ 132/2020/NĐ-CP	2.993.451.296	-
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	96.383.908	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	7.587.721.786	(3.774.876.089)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
- Tổng thu nhập tính thuế	7.587.721.786	(3.774.876.089)
Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	1.517.544.357	-
Thuế TNDN truy thu các năm trước	-	-
Tổng số thuế TNDN phải nộp	1.517.544.357	-

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan	-	-
Phải trả ngắn hạn khác đối tượng khác	114.285.972.314	45.636.205.144
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽¹⁾	75.054.643.969	-
- Bà Nguyễn Băng Thương ⁽²⁾	26.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà ⁽¹⁾	12.342.695.327	45.424.665.408
- Các đối tượng khác	888.633.018	211.539.736
Cộng	114.285.972.314	45.636.205.144

⁽¹⁾ Là các khoản phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà về các khoản thanh toán bằng L/C Upas cho nhà cung cấp.

Tài sản đảm bảo:

- Do Công ty CP Phát triển Thương mại Tổng hợp và Đầu tư Hải Phòng (chung người đại diện theo pháp luật) bảo lãnh bằng Quyền sử dụng đất tại Phường Đông Hải, Quận Hải An, TP.Hải Phòng (xem thuyết minh VII.3b);

- Do ông Nguyễn Đức Hiếu (chủ tịch HĐQT Công ty) bảo lãnh bằng các Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh VII.3b).

⁽²⁾ Là khoản tiền phải trả cho bà Nguyễn Băng Thương do chuyển nhằm cho Công ty. Công ty đã sử dụng số tiền này vào mục đích kinh doanh. Đến ngày 28/09/2022, Công ty đã chuyển trả hết toàn bộ số tiền này cho bà Nguyễn Băng Thương.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	255.288.992.228	255.288.992.228	103.343.938.563	103.343.938.563
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Tây Đô ⁽¹⁾	99.750.638.038	99.750.638.038	85.752.058.810	85.752.058.810
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽²⁾	87.998.334.945	87.998.334.945	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Hà ⁽³⁾	67.540.019.245	67.540.019.245	17.591.879.753	17.591.879.753
Cộng	255.288.992.228	255.288.992.228	103.343.938.563	103.343.938.563

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô theo Hợp đồng tín dụng số 1462-LAV-202200090 ngày 21/01/2022:

- Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng;
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án kinh doanh 2021-2022;
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 21/01/2022;
- Lãi suất cho vay: theo từng Giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:
 - + 5.000 trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, tổng giá trị là 5.000.000.000 đồng (xem thuyết minh V.9);
 - + Do ông Nguyễn Đức Hiếu (chủ tịch HĐQT Công ty) bảo lãnh bằng các Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số DC25 tờ bản đồ số QH, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (xem thuyết minh VII.3b);
 - + Do bà Nguyễn Thị Nhung (người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Nhân – thành viên HĐQT và cũng là Phó Tổng Giám đốc Công ty) bảo lãnh bằng thửa đất số 117, tờ bản đồ số 74 tại địa chỉ Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (xem thuyết minh VII.3b);

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 241121-6215258-01-SME ngày 25/11/2021:
 - + Hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
 - + Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 25/11/2021;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Tài sản đảm bảo: Do Công ty CP Phát triển Thương mại Tổng hợp và Đầu tư Hải Phòng (chung người đại diện theo pháp luật) bảo lãnh bằng Quyền sử dụng đất tại Phường Đông Hải, Quận Hải An, TP.Hải Phòng (xem thuyết minh VII.3b).
- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 130122-6215258-01-SME ngày 14/1/2022:
 - + Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
 - + Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 12/1/2022;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

- + Lãi suất cho vay: theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Tài sản đảm bảo: Do Công ty CP Phát triển Thương mại Tổng hợp và Đầu tư Hải Phòng (chung người đại diện theo pháp luật) bảo lãnh bằng Quyền sử dụng đất tại Phường Đông Hải, Quận Hải An, TP.Hải Phòng (xem thuyết minh VII.3b).
- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 220322-6215258-01-SME ngày 25/3/2022 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 050522-6215258-01-SME ngày 5/5/2022:
- + Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích: Bổ sung vốn, mở LC;
 - + Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 25/3/2022;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Tài sản đảm bảo:
 - Do Công ty CP Phát triển Thương mại Tổng hợp và Đầu tư Hải Phòng (chung người đại diện theo pháp luật) bảo lãnh bằng Quyền sử dụng đất tại Phường Đông Hải, Quận Hải An, TP.Hải Phòng (xem thuyết minh VII.3b);
 - Lô hàng hạt nhựa hình thành trong tương lai phát sinh từ Proforma Invoice số NBS0389 ngày 23/12/2021 ký với TAINAN SPINNING CO.,LTD (xem thuyết minh V.7);
 - Lô hàng hạt nhựa hình thành trong tương lai phát sinh từ Sales Contract số HK-KTT-211215 ngày 15/12/2021 ký với SAMSUNG C&T HONGKONG LIMITED (xem thuyết minh V.7);
 - Lô hàng hạt nhựa hình thành trong tương lai phát sinh từ Sales Contract số EXP211202009 ngày 02/12/2021 ký với Mingri Holdings (Singapore) PTE.LTD (xem thuyết minh V.7);

⁽³⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2021/1446074/HĐTD ngày 10/12/2021:
- + Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
 - + Thời hạn cho vay: theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.
 - + Tài sản đảm bảo:
 - Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh V.2);
 - Do ông Nguyễn Đức Hiếu (chủ tịch HĐQT Công ty) bảo lãnh bằng các Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh VII.3b);
 - Do bà Nguyễn Thị Nhung (người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Nhân – thành viên HĐQT và cũng là Phó Tổng Giám đốc Công ty) bảo lãnh bằng xe ô tô con 07 chỗ Hyundai SantaFic màu đen biển số 30H-122.93 (xem thuyết minh VII.3b).
- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/1446074/HĐTD ngày 26/4/2022:
- + Hạn mức tín dụng: 80.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
 - + Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng nhưng không quá ngày 30/04/2023;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Tài sản đảm bảo:
 - Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh V.2);

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

- Do ông Nguyễn Đức Hiếu (chủ tịch HĐQT Công ty) bảo lãnh bằng các Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh VII.3b);

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
- Vay ngắn hạn ngân hàng	103.343.938.563	338.092.006.645	(186.146.952.980)	255.288.992.228
Cộng	103.343.938.563	338.092.006.645	(186.146.952.980)	255.288.992.228

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

15b. Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Bà Đặng Thùy Dương	2.662.000.000	9,01	3.512.000.000	11,88
- Ông Nguyễn Văn Đạt	2.550.000.000	8,63	1.500.000.000	5,08
- Các cổ đông khác	24.338.000.000	82,36	24.538.000.000	83,04
Cộng	29.550.000.000	100,00	29.550.000.000	100,00

Chi tiết vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 30/06/2022.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	29.550.000.000	29.550.000.000	-
Cộng	29.550.000.000	29.550.000.000	-

15c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.550.000.000	29.550.000.000
+ Vốn góp đầu năm	29.550.000.000	29.550.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	29.550.000.000	29.550.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

15d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.550.000.000	29.550.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cp.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu bán hạt nhựa.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn bán hạt nhựa.

3. Doanh thu tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lãi tiền gửi, cho vay	963.046.889	1.044.477.919
- Lãi trái phiếu	203.315.068	-
- Lợi nhuận chuyển nhượng cổ phần	5.000.000.000	-
Cộng	6.166.361.957	1.044.477.919

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí lãi vay	7.105.729.250	1.316.844.157
- Các chi phí khác	3.438.301.241	763.149.816
Cộng	10.544.030.491	2.079.993.973

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	242.445.456	144.208.682
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	430.346.666	338.397.274
Cộng	672.792.122	482.605.956

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	529.769.235	565.481.065
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	102.121.626	110.189.849
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	528.655.905	352.485.104
Cộng	<u>1.160.546.766</u>	<u>1.028.156.018</u>

7. Thu nhập khác

Là thu nhập do đối tác hủy hợp đồng.

8. Chi phí khác

Chủ yếu là phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.980.342.225	(3.774.876.089)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.980.342.225	(3.774.876.089)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	2.955.000	2.955.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>1.009</u>	<u>(1.277)</u>

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.980.342.225	(3.774.876.089)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.980.342.225	(3.774.876.089)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	2.955.000	2.955.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>1.009</u>	<u>(1.277)</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	772.214.691	709.689.747
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	102.121.626	110.189.849
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	959.002.571	690.882.378
Cộng	<u>1.833.338.888</u>	<u>1.510.761.974</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập Báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thành viên chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc)

STT	Bên liên quan	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2.	Bà Đặng Thùy Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Bà Nguyễn Thị Nhân	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 08/09/2022)
4.	Bà Nguyễn Thùy Dung	Trưởng BKS
5.	Ông Phạm Văn Hải	Thành viên BKS
6.	Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên BKS (miễn nhiệm từ ngày 25/07/2022)
7.	Ông Hoàng Văn Thái	Thành viên BKS (bổ nhiệm từ ngày 25/07/2022)
8.	Bà Trần Thị Thu Linh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 19/08/2022)
9.	Bà Phạm Thị Huyền Trang	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 09/08/2022)
10.	Bà Phạm Linh Chi	Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ ngày 19/09/2022)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
- Bà Đặng Thùy Dương	Tổng Giám đốc	45.000.000	45.500.000
- Bà Nguyễn Thị Nhân	Phó Tổng Giám đốc miễn nhiệm từ ngày 08/09/2022	42.000.000	28.500.000
- Bà Phạm Thị Huyền Trang	Kế toán trưởng miễn nhiệm từ ngày 09/08/2022	27.670.989	28.175.899
Cộng		114.670.989	102.175.899

Trong kỳ, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Nguyễn Đức Hiếu		
Chuyển tiền mua cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển thương mại tổng hợp và đầu tư Hải Phòng	18.900.000.000	-

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Số dư với thành viên quản lý chủ chốt được thể hiện ở Thuyết minh V.4.

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Các bên liên quan khác*

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1.	Ông Nguyễn Văn Đạt	Cổ đông lớn của Công ty
2.	Bà Nguyễn Thị Nhung	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhân (thành viên HĐQT và cũng là Phó Tổng Giám đốc của Công ty)
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Bình Group	Công ty có thành viên HĐQT trong Công ty giữ vai trò chủ chốt
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Phú Bình	Công ty có thành viên HĐQT trong Công ty giữ vai trò chủ chốt
5.	Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Việt Bắc	Công ty có Giám đốc có liên quan đến thành viên chủ chốt
6.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị KTTland	Công ty có thành viên góp vốn có liên quan đến thành viên chủ chốt
7.	Công ty Cổ phần Phát triển thương mại tổng hợp và đầu tư Hải Phòng.	Chung người đại diện theo pháp luật
8.	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại nhựa An Dương (bên liên quan từ ngày 14/03/2022)	Chung thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Bình Group		
- Thu tiền bán hàng hóa	-	24.508.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Phú Bình		
- Thu tiền bán hàng hóa	-	2.100.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Việt Bắc		
- Chuyển tiền hợp tác kinh doanh	-	10.000.000.000

Số dư với các bên liên quan khác

Số dư với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.6, V.10, V.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bảo đảm của bên liên quan cho các khoản vay của Công ty

- Ông Nguyễn Đức Hiếu (chủ tịch HĐQT) bảo lãnh cho Công ty bằng:
- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà để đảm bảo cho Công ty mở L/C Upas tại Ngân hàng TM CP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh số V.13);
- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số DC25 tờ bản đồ số QH, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô (xem thuyết minh số V.14).
- Bà Nguyễn Thị Nhung (người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhân – thành viên HĐQT và cũng là Phó Tổng Giám đốc Công ty) bảo lãnh cho Công ty bằng:
- + Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 74 tại địa chỉ Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô (xem thuyết minh số V.14).
- + Xe ô tô con 07 chỗ Hyundai Santafic màu đen biển số 30H-122.93 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Thái Hà (xem thuyết minh số V.14).
- Công ty CP Phát triển Thương mại Tổng hợp và Đầu tư Hải Phòng (chung người đại diện theo pháp luật) đã thế chấp Quyền sử dụng đất tại Phường Đông Hải, Quận Hải An, TP.Hải Phòng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh số V.13, V.14).

4. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ, Công ty chỉ kinh doanh bán thành phẩm, hàng hóa, khác.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, hàng hóa và trái phiếu để đảm bảo cho các khoản vay (xem tại thuyết minh V.2, V.7, V.9).

Nhận thế chấp tài sản của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 30 tháng 6 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

Kế toán trưởng

PHẠM LINH CHI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Địa chỉ: 161 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Phụ lục 01

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3=2+1
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021			
Tại ngày 01/01/2021	29.550.000.000	5.237.050.450	34.787.050.450
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	(3.774.876.089)	(3.774.876.089)
- Lỗ trong kỳ	-	(3.774.876.089)	(3.774.876.089)
Tại ngày 30/06/2021	29.550.000.000	1.462.174.361	31.012.174.361
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022			
Tại ngày 01/01/2022	29.550.000.000	7.586.510.212	37.136.510.212
Tăng trong kỳ	-	2.980.342.225	2.980.342.225
- Lãi trong kỳ	-	2.980.342.225	2.980.342.225
Giảm trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 30/06/2022	29.550.000.000	10.566.852.437	40.116.852.437

Người lập biểu

Chuong

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

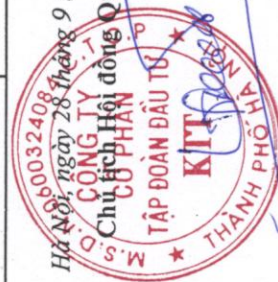
Kế toán trưởng

Phạm Linh Chi

PHẠM LINH CHI

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGUYỄN ĐỨC HIỀU